

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường THPT Trần Văn ƠN
Năm học 2026–2027**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /học sinh
I	Số phòng học	27	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	27	1,04
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	0	
6	Phòng thí nghiệm	3	1,33
7	Phòng thực hành tin học	3	1,77
8	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
9	Bình quân lớp/phòng học	40/28	1.04
10	Bình quân học sinh/lớp	1797/40	44.93
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	10580.5 m ²	5.89
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	6992.3 m ²	3.89
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1269 m ²	0.71
2	Diện tích phòng thí nghiệm	240 m ²	0.14
3	Diện tích thư viện (m ²)	80 m ²	0.04
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	250 m ²	0.14
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thông (m ²)	25 m ²	0.04

VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Khối lớp 10	0	0
2	Khối lớp 11	0	0
3	Khối lớp 12	0	0
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	46	39.07 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	SL	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	0	0
2	Cát xét	6	0.15
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	27	0.68

	Nội dung	Số lượng (m²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4 (2 nam, 2 nữ)	0	5/5	0	0.53/0.48
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Nơi nhận:

- CBGVNV;
- HS, PHHS toàn trường;
- Website, Fanpage;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Võ Thanh Tú